**HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ HỒ SƠ XIN VISA**

**DU LỊCH ĐÀI LOAN**

**Đối tượng: KHÁCH HÀNG DU LỊCH THEO DIỆN ĐOÀN GUANHONG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hồ sơ** | **Yêu cầu**  **(Bản gốc/**  **Bản photo/**  **Bản sao công chứng)** | **Ghi chú** | |
| **GIẤY TỜ CÁ NHÂN** | | | | |
| **1** | Phiếu khai thông tin xin visa | Theo mẫu Công ty Du lịch cung cấp | Điền đầy đủ thông tin, ký và ghi rõ họ tên ở cuối trang | |
| **2** | Hộ chiếu | Bản gốc | Thời hạn tối thiệu 6 tháng tính đến ngày về (có chữ ký chủ sở hữu) - **Bổ sung hộ chiếu cũ nếu có** | |
| **3** | 02 ảnh 4x6 cm |  | Ảnh không giống với ảnh trong hộ chiếu  Không nghiêng đầu; chụp đảm bảo rõ ngũ quan; không đeo kính; không trang điểm đậm; tránh ảnh có mặt bọ sẫm tối  Yêu cầu ảnh nền trắng, rõ ràng, sắc nét | |
| **4** | Sơ yếu lý lịch cá nhân | Theo mẫu được đính kèm bên dưới | Điền đầy đủ các thông tin | |
| **5** | Giấy khai sinh | Bản photo + Bản gốc | Trường hợp có trẻ em đi cùng | |
| **CHỨNG MINH CÔNG VIỆC** | | | | |
| **6** | Hợp đồng lao động | Bản photo + bản gốc | 1 | ***Đối với người lao động*** |
| **7** | Thẻ bảo hiểm y tế/ sổ bảo hiểm xã hội/ chứng nhận VSSID | Bản photo + bản gốc | 1 |
| **8** | Đơn xin nghỉ phép | Bản gốc dấu đỏ công ty | 1 |
| **9** | Giấy đăng ký kinh doanh | Bản sao công chứng | 1 | ***Đối với chủ doanh nghiệp*** |
| **10** | Quyết định nghỉ hưu hoặc sổ hưu/thẻ hưu trí | Bản gốc | 1 | ***Đối với cán bộ đã nghỉ hưu*** |
| **11** | Sao kê tài khoản 3 tháng gần nhất | Bản gốc có dấu đỏ của ngân hàng | 1 | ***Đối với người làm tự do*** |
| **CHỨNG MINH TÀI CHÍNH** | | | | |
| **12** | Sổ tiết kiệm | Bản photo + Bản gốc | 1 | Đối với sổ tiết kiệm 100 tr/người, kỳ hạn tối thiểu 3 tháng, chưa gửi được 01 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.  Không nhận sổ tiết kiệm mở tại Quỹ tín dụng. |
| **13** | Xác nhận số dư sổ tiết kiệm *gần đến thời điểm nộp hồ sơ (giới hạn trong 2 tuần)* | Bản gốc có dấu đỏ ngân hàng | 1 |
| **14** | Sổ đỏ (nếu có) | Bản sao công chứng | 1 |
| **15** | Giấy đăng ký xe ô tô (nếu có) | Bản photo | 1 |
| **16** | Giấy ủy quyền của bố mẹ cho người dẫn đi (**có chữ ký của cả bố và mẹ**) | Bản gốc | 1 | ***Đối với trẻ em không đi tour cùng bố/ mẹ ruột*** |
| **17** | Giấy tờ chứng minh mối quan hệ với người dẫn đi | Bản sao công chứng | 1 |
| **Lưu ý** | **Tất cả bản sao được công chứng trong vòng 3 tháng trở lại đây**  **Với các trường hợp nộp đồng thời bản photo và bản gốc sẽ được trả lại bản gốc sau khi đối chiếu** | | | |

**LƯU Ý:**

*Nếu hồ sơ khách hàng cung cấp không đủ 7 ngày cần thanh toán thêm 25$ phí khẩn (trong 4 ngày làm việc)*

**THÔNG TIN CÁ NHÂN KHAI VISA ĐÀI LOAN**

1. Họ và tên: .................................................................................................................................
2. Tình trạng hôn nhân: .................................................................................................................
3. Số điện thoại di động: ................................................................................................................
4. Email (nếu có): ………………………………………………………………………………..
5. Nghề nghiệp: ………………………………………………………………………………….
6. Chức vụ: Giám đốc Doanh nghiệp:……………………………………………………………
7. Tên công ty/ cơ quan: …………………………………………………………………………
8. Địa chỉ…………………………………………………………………………………………
9. Điện thoại:……………………………………………………………………………………..
10. Tên trường học (nếu là học sinh, sinh viên):…………………………………………………

Địa chỉ: ………………………………………………………………………………………

Điện thoại: ……………………………………………………………………………………

1. Địa chỉ nhà riêng :…………………………………………………………………………….
2. Điện thoại: ……………………………………………………………………………………
3. Họ và tên của bố (thông tin bắt buộc): ……………………………………………………......

Ngày tháng năm sinh (thông tin bắt buộc): ………………………………………………....

Họ và tên của mẹ (thông tin bắt buộc): ……………………………………………………….

Ngày tháng năm sinh (thông tin bắt buộc):…………………………………………………..

1. Họ và tên của vợ/chồng (thông tin bắt buộc): ………………………………………………..
2. Ngày tháng năm sinh (thông tin bắt buộc): …………………………………………………
3. Đã được cấp visa Đài Loan lần nào chưa? …………………………………………………

Cấp ở đâu? ……………….. Khi nào? …………………..Số, loại visa?..................................

Đã bị từ chối visa Đài Loan lần nào chưa? ………....................................................................

Ở đâu?................................................Khi nào? ………………………………………………

1. Đã từng đi nước nào trong các nước sau: Mỹ, Canada, Anh, Nhật, Úc, New Zealand, Châu Âu (xin gửi kèm hộ chiếu cũ): ………………………………………………………………..